

Bản án số: 106/2024/HS-PT

Ngày: 25-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng - Kiểm sát viên.

gày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Minh H và Trần Thị L do có kháng cáo của bị cáo L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Bị cáo kháng cáo:

Trần Thị L, sinh ngày 06/6/1965 tại Hải Dương; nơi cư trú: Khóm F, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); chồng tên Nguyễn Ngọc Q và có 05 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị (không được Tòa án triệu tập): Nguyễn Minh H.

- Bị hại (không được Tòa án triệu tập): Bà Nguyễn Thị H1, bà Nguyễn Thùy L1 và bà Phạm Thị X.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (không được Tòa án triệu tập): Bà Đinh Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/3/2024, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C tiếp nhận tin báo về tội phạm của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh H về việc có đối tượng tên Nguyễn Minh H là học viên Phân hiệu Trường Đại học B tại Cà Mau sử dụng tài khoản Facebook “Nguyen Minh H2” liên hệ tài khoản Facebook tên “G” để đặt mua tiền giả (Facebook “G” là của Trần Thẩm L2 sinh ngày 06/6/2000, trú số G, Khu phố D, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Lín đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh H khởi tố, tạm giam về tội “Làm, tàng trữ, lưu hành tiền giả”). Qua

xác minh thì Phân hiệu trường Đại học B tại Cà Mau đã cung cấp thông tin cá nhân của Nguyễn Minh H nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C đã mời H làm việc.

Qua điều tra Nguyễn Minh H khai nhận: Do có nhu cầu mua tiền giả về sử dụng tiêu xài cá nhân nên khoảng cuối tháng 02 và đầu tháng 3/2024, H dùng laptop lên mạng xã hội Facebook, tài khoản của H tên “Nguyễn Minh H2” để tìm người bán tiền giả. H thấy tài khoản facebook tên “G” do Trần Thắm L2 sử dụng có bán tiền giả nên H nhắn tin qua messenger cho tài khoản “G” để trao đổi, thỏa thuận về việc mua tiền giả. Trần Thắm L2 cho biết là 1.000.000 đồng tiền thật sẽ mua được 4.000.000 đồng tiền giả nên H dùng 1.200.000 đồng tiền thật mua 5.000.000 đồng tiền giả. L2 kêu H đến Bến xe tỉnh K nhận tiền vào ngày 07/03/2024. Sáng ngày 07/03/2024, H thuê Phạm Hữu N1 sinh ngày 12/4/2000, trú khóm A, phường A, thành phố C để chở H đến Bến xe tỉnh K giá 300.000 đồng. Khi đến bến xe K, N1 vào một quán nước gần bến xe để đợi H, còn H mượn điện thoại của N1 đăng nhập ứng dụng Facebook gọi messenger cho tài khoản facebook “G”. L2 kêu H đến một quán nước bên trong bến xe (không nhớ tên quán) để gặp L2. Sau đó, L2 chạy xe máy hiệu Airblade màu xanh, biển số kiểm soát 68G1-99459 đến quán nước để giao tiền giả cho H. L2 đưa cho H một bao lì xì màu đỏ. H kiểm tra bên trong bao lì xì có 10 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri là RT 05913563. H đưa cho L2 1.200.000 đồng tiền thật (nhiều mệnh giá khác nhau). Khi nhận tiền xong thì H lên xe để N1 chở về Cà Mau.

Khoảng 15 giờ ngày 07/03/2024, H ghé tiệm tạp hóa “Thủ Hoa” của bà Nguyễn Thị H1 (đối diện nhà H) ở khóm F, phường F, thành phố C mua một card điện thoại Vina với giá 100.000 đồng. H đưa tờ 500.000 đồng tiền giả và được H1 đưa lại 400.000 đồng tiền thật. Do không biết tiền giả nên H1 đã sử dụng để mua bán trao đổi với khách hàng. Do lượng khách nhiều nên bà không xác định ai đang giữ tờ tiền trên. Qua kiểm tra tiền mặt tại cửa hàng thì không có tờ tiền trên.

Khoảng 15 giờ ngày 08/03/2024, H đến phường F, ghé tiệm tạp hóa ven đường (không xác định được tiệm nào) mua một card điện thoại Vina với giá 100.000 đồng. H đưa tờ 500.000 đồng tiền giả và được chủ tiệm đưa lại 400.000 đồng tiền thật.

Khoảng 19 giờ ngày 09/03/2024, H đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thùy L1 ở đường H, phường E, thành phố C mua một card điện thoại Vina với giá 100.000 đồng. H đưa tờ 500.000 đồng tiền giả và được bà L1 đưa lại 400.000 đồng tiền thật. Bà L1 không biết tờ 500.000 đồng này là tiền giả. Khi Công an đến làm việc thì bà kiểm tra và tự nguyện giao nộp tờ tiền trên (niêm phong ký hiệu A).

Tại Kết luận giám định số 144/KL-KTHS ngày 19/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Tờ tiền Việt Nam (loại tiền Polymer) mệnh giá 500.000 đồng có số seri RT 05913563 (ký hiệu A) là tiền giả.

Khoảng 20 giờ ngày 10/03/2024, H đi đến tiệm tạp hóa “Cô X” của bà Phạm Thị X sinh ngày 20/5/1967 ở đường L, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau để mua một card điện thoại Vina với giá 100.000 đồng. H đưa 500.000 đồng tiền giả và bà X đưa lại 400.000 đồng tiền thật. Do không biết đây là tiền giả nên khoảng 09 giờ ngày 11/3/2024, bà X đã dùng tờ 500.000 đồng giả trên để mua 30 trứng vịt với giá 80.000 đồng của bà Ngô Thị H3 sinh ngày 23/6/1958, trú khóm G, phường H, thành phố C để về bán lại. Bà H3 đưa lại 420.000 đồng. Bà H3 không biết đây là tiền giả.

Sau khi Công an mời làm việc thì bà H3 đã giao nộp tờ tiền giả trên (niêm phong ký hiệu A). Bà X đã trả 500.000 đồng theo yêu cầu của bà H3.

Tại Kết luận giám định số 134/KL-KTHS ngày 14/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Tờ tiền Việt Nam (loại tiền Polymer) mệnh giá 500.000 đồng có số seri RT 05913563 (ký hiệu A) là tiền giả.

Khoảng 18 giờ ngày 11/03/2024, H đưa có cho mẹ ruột là Trần Thị L 1.000.000 đồng tiền giả gồm 2 tờ mệnh giá 500.000 đồng. H nói đây là tiền giả kêu bà L mang đi mua đồ thử xem có được không thì bà L đồng ý. H kêu bà L đi chỗ nào xa nhà, gần nhà sợ bị phát hiện. Sáng ngày 12/3/2024, bà L lấy 02 tờ tiền giả bỏ vào túi áo mang đến chợ phường G, thành phố C. Bà L lấy 01 tờ 500.000 đồng để mua 50.000 đồng tôm. Người phụ nữ bán tôm nói tiền giả nên không nhận. Bà cất vào túi áo sau đó đẩy xe đi bán hàng rong. Khi bà đang bán hàng thì H có chạy đến hỏi bà sử dụng tiền giả được hay không thì bà cho hay là đi mua đồ nhưng người ta nói tiền giả nên không nhận.

Đến khoảng 17 giờ ngày 12/03/2024, Công an mời H làm việc nhưng H không có nhà. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H về nhà đưa 04 tờ tiền giả còn lại kêu bà L đốt bỏ, còn H và ông Q lên Công an làm việc. Bà L sợ nên đem 06 tờ tiền giả lên sân thượng đốt, trong đó có 02 tờ H đưa trước đó cho bà L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân thành phố Cà Mau đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 207; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L 01 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt đối với bị cáo còn lại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/9/2024, bị cáo L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2024/HS-ST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về phần hình phạt đối với bị cáo.
- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị L khai nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Cụ thể: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Minh H (con ruột của bị cáo L) đã lấy 1.200.000 đồng tiền thật để mua 5.000.000 đồng tiền giả của Trần Thắm L2 ở Kiên Giang mang về nhà cất giấu nhằm mục đích lưu hành. H sử dụng 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng tiền giả để mua 04 card Vinaphone giá 400.000 đồng và nhận lại tiền thật là 1.600.000 đồng. Khoảng 18 giờ ngày 11/03/2024, H đưa có cho bị cáo L 1.000.000 đồng tiền giả gồm 2 tờ mệnh giá 500.000 đồng. H nói đây là tiền giả kêu bị cáo L mang đi mua đồ thử xem có được không thì bị cáo đồng ý. Sáng ngày 12/3/2024, bị cáo L lấy 02 tờ tiền giả bỏ vào túi

áo mang đến chợ phường G, thành phố C. Bị cáo lấy 01 tờ 500.000 đồng để mua 50.000 đồng tôm, nhưng người bán tôm nói tiền giả nên không bán và không nhận tiền của bị cáo. Với các tình tiết nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã xét xử bị cáo H về tội “Tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả” theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo L về tội “Lưu hành tiền giả” theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, chỉ có bị cáo L kháng cáo xin được hưởng án treo.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong đó, hành vi của bị cáo H thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo L thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về tiền tệ, quản lý kinh tế, gây ảnh hưởng rất lớn đến tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội ở địa phương. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo H là người chủ mưu, chủ động lên mạng Facebook để tìm kiếm kết bạn và nhắn tin để trao đổi giao dịch mua tiền giả nhằm mục đích về tiêu thụ kiếm lời; sau đó cùng bị cáo L lưu hành tiền giả. Bị cáo H tàng trữ, vận chuyển và cùng bị cáo L lưu hành tiền giả vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội thì bị xử lý và phải chịu hình phạt theo quy định.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo L:

Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét đầy đủ và toàn diện tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho các bị hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó, xử phạt bị cáo 01 năm tù (mức hình phạt dưới khung) là tương xứng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 207; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị L về việc xin được hưởng án treo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo L 01 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế